

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 92/2018/HNGĐ-ST

Ngày 22-5-2018

“V/v Xin ly hôn, nuôi con”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Kỳ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Mầm

Ông Bùi Hữu Khánh

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Chí Thêm là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 22 tháng 5 năm 2018, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 97/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2018. Về việc “Xin ly hôn, nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 107/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông **Trần Văn X**, Sinh năm 1976 (Có mặt)

Địa chỉ, cư trú: ấp TP, xã TH, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

2. *Bị đơn:* Bà **Bùi Chúc L**, Sinh năm 1976 (Vắng mặt)

Địa chỉ, cư trú: ấp TP, xã TH, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Chỗ ở hiện nay: ấp ĐA, xã PH, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Về hôn nhân: ông Trần Văn X và bà Bùi Chúc L đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 22/3/2007 tại Ủy ban nhân dân xã TH, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Sống chung một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm, đã được gia đình hai bên hàn gắn nhiều lần nhưng không thành. Ông X và bà L đã sống ly thân với nhau từ năm 2017 đến nay. Nay xét thấy không thể tiếp tục kéo dài đời sống vợ chồng với bà L được nữa, nên ông X yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với bà L.

Về con chung: Trong quá trình chung sống ông X và bà L có với nhau 03 người con chung tên Trần Diễm M, sinh năm 1993, Trần Kiều M, sinh năm 1995, Trần Thảo M, sinh ngày 18/5/2005. Hiện tại thì Trần Diễm M và Trần Kiều M đã trưởng thành, còn đối với Trần Thảo M thì sau khi ly hôn nếu con ở với ai thì người đó nuôi dưỡng, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Ông X trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung và nợ riêng: Ông X trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

TÒA ÁN NHẬN ĐỊNH:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Tòa án nhận định:

[1] Tranh chấp giữa ông Trần Văn X và bà Bùi Chúc L là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình về việc ly hôn, nuôi con chung thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bà Bùi Chúc L có địa chỉ cư trú tại ấp TP, xã TH, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Do đó Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Nhận định của Tòa án về nội dung tranh chấp của vụ án:

Về hôn nhân: ông Trần Văn X và bà Bùi Chúc L có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 22/3/2007 tại Ủy ban nhân dân xã TH, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật HNGĐ năm 2014 thì ông Trần Văn X có quyền yêu cầu giải quyết việc ly hôn. Yêu cầu của ông X đã được Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo quy định tại Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và pháp luật tố tụng dân sự. Sau khi thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước tiến hành thủ tục hòa giải theo quy định tại Điều 54 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Tuy nhiên bà Bùi Chúc L đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước không tiến hành hòa giải được vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tòa án nhân dân huyện Cái Nước căn cứ vào Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung và triệu tập bà L hợp lệ đến lần thứ hai với nội dung triệu tập bà L đến Tòa án để tham gia tố tụng tại phiên tòa, nhưng bà L vẫn vắng mặt không lý do. Do đó Tòa án nhân dân huyện Cái Nước căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đối với bà L. Xét thấy mâu thuẫn giữa ông X và bà L là trầm trọng, nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mâu thuẫn đã được gia đình hai bên hàn gắn nhiều lần nhưng không thành, ông X và bà L đã sống ly thân với nhau từ năm 2017 đến nay, nên cần chấp nhận cho ông X ly hôn với bà L.

Về con chung: Trong quá trình chung sống ông X và bà L có với nhau 3 người con chung tên Trần Diễm M, sinh năm 1993, Trần Kiều M, sinh năm 1995, Trần Thảo M, sinh ngày 18/5/2005. Hiện tại thì Trần Diễm M và Trần Kiều M đã trưởng thành, còn đối với Trần Thảo M thì sau khi ly hôn nếu con ở với ai thì người đó nuôi dưỡng, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy bà Bùi Chúc L đã được thông báo về việc ông X yêu cầu ly hôn với bà và yêu cầu giải quyết việc nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nhưng bà L không có ý kiến và cũng không có bất kỳ văn bản nào thể hiện ý kiến của mình đối với các yêu cầu của ông X. Mặt khác, cháu Trần Thảo M hiện tại đang sống với ông X và theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, sau khi vợ chồng ly hôn Tòa án xem xét nguyện vọng của các con mà giao cho người vợ hay người chồng trực tiếp nuôi. Tại văn bản đề ngày 05/3/2018 của cháu Trần Thảo M thể hiện ý chí của cháu là nếu Tòa án giải

quyết cho cha mẹ cháu ly hôn thì cháu muốn được sống chung với ông Trần Văn X, đây là ý chí tự nguyện của cháu nên được chấp nhận. Giao cháu Trần Thảo M, sinh ngày 18 tháng 5 năm 2005 cho ông Trần Văn X tiếp tục nuôi dưỡng, bà L không phải cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: ông X xác định ông và bà L không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó Tòa án không đặt ra xem xét.

Nếu sau này ông X và bà L có phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ chung thì có quyền khởi kiện thành vụ kiện dân sự khác theo quy định pháp luật.

[3] Án phí hôn nhân và gia đình ông Trần Văn X phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Các Điều 28; 35; 39; 147, 227, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Các Điều 9, 51, 53, 54, 56, 57, 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ các Điều 357; 468 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] *Về hôn nhân:* Chấp nhận cho ông Trần Văn X ly hôn với bà Bùi Chúc L.

[2] *Về con chung:* Giao cháu Trần Thảo M, sinh ngày 18 tháng 5 năm 2005 cho ông Trần Văn X tiếp tục nuôi dưỡng, bà L không phải cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3] *Về tài sản chung và nợ chung:* Ông X xác định ông và bà L không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó Tòa án không đặt ra xem xét.

Nếu sau này ông X và bà L có phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ chung thì có quyền khởi kiện thành vụ kiện dân sự khác theo quy định pháp luật.

[4] *Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:* ông Trần Văn X phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền là 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004201 ngày 05 tháng 3 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Trường hợp Bản án (Quyết định) được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai ông Trần Văn X có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Bùi Chúc L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn

15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- UBND xã Tân Hưng;
- Các đương sự;
- Lưu HS-VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Kỳ

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 09 giờ 30 phút, ngày 22 tháng 5 năm 2018

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Kỳ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Mầm

2. Ông Bùi Hữu Khánh

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 97/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2018 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con” giữa:

1. *Nguyên đơn:* Ông **Trần Văn Xưa**, Sinh năm 1976 (Có mặt)

Địa chỉ, cư trú: ấp Tân Phong, xã Tân Hưng, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

2. *Bị đơn:* Bà **Bùi Chúc Ly**, Sinh năm 1976 (Vắng mặt)

Địa chỉ, cư trú: ấp Tân Phong, xã Tân Hưng, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Chỗ ở hiện nay: ấp Đức An, xã Phú Hưng, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

[1] *Về hôn nhân*: Chấp nhận cho ông Trần Văn Xưa ly hôn với bà Bùi Chúc Ly.

Kết quả biểu quyết 3/3

[2] *Về con chung*: Giao cháu Trần Thảo My, sinh ngày 18 tháng 5 năm 2005 cho ông Trần Văn Xưa tiếp tục nuôi dưỡng, bà Ly không phải cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kết quả biểu quyết 3/3

[3] *Về tài sản chung và nợ chung*: Ông Xưa xác định ông và bà Ly không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó Tòa án không đặt ra xem xét.

Nếu sau này ông Xưa và bà Ly có phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ chung thì có quyền khởi kiện thành vụ kiện dân sự khác theo quy định pháp luật.

Kết quả biểu quyết 3/3

[4] *Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm*: ông Trần Văn Xưa phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền là 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004201 ngày 05 tháng 3 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Kết quả biểu

quyết 3/3

Trường hợp Bản án (Quyết định) được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai ông Trần Văn Xưa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Bùi Chúc Ly có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Kết quả biểu quyết 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi 09 giờ 40 phút, ngày 22 tháng 5 năm 2018.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Mầm Bùi Hữu Khánh

Nguyễn Văn Kỳ